

BỘ XÂY DỰNG**BỘ XÂY DỰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2008/QĐ-BXD

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH**về việc ban hành Quy định quản lý thông tin về năng lực của các tổ chức hoạt động xây dựng qua Trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng****BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

Căn cứ Luật xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý thông tin về năng lực của các tổ chức hoạt động xây dựng qua Trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng”.

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Điều 3. Tổ chức hoạt động xây dựng, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Xây lắp,

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Lại Quang

QUY ĐỊNH

quản lý thông tin về năng lực của các tổ chức hoạt động xây dựng qua Trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng
(ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BXD
ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Chương 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Việc ban hành Quy định này nhằm mục đích:

1. Quản lý năng lực và tình hình hoạt động xây dựng thông qua việc cung cấp thông tin của các tổ chức hoạt động xây dựng.

2. Giúp các chủ đầu tư và các cơ quan liên quan có thông tin về năng lực của các tổ chức trong và ngoài nước tham gia hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

3. Giúp các tổ chức hoạt động xây dựng quảng bá về năng lực và hoạt động của mình, thực hiện công khai và làm lành mạnh hóa thị trường xây dựng.

4. Giúp cơ quan quản lý nhà nước có cơ sở để đánh giá, bình chọn, xếp hạng năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức; đồng thời theo dõi được tình hình hoạt động xây dựng của các tổ chức nhằm đề xuất cơ chế, chính sách thúc đẩy sự phát triển và nâng cao năng lực của các tổ chức hoạt động xây dựng.

Điều 2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy định này quy định việc cung cấp, khai thác và quản lý hệ thống thông tin về năng lực và tình hình hoạt động của các tổ chức trong nước và nước ngoài hoạt động tư vấn xây dựng và thi công xây dựng tại Việt Nam qua Trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng.

Chương 2

THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Điều 3. Nguyên tắc cung cấp và quản lý thông tin về năng lực và hoạt động xây dựng

1. Các tổ chức trực tiếp tham gia hoạt động xây dựng tại Việt Nam có trách nhiệm đăng ký các thông tin liên quan đến hoạt động xây dựng theo nội dung quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Quy định này.

Các tổ chức trực tiếp tham gia hoạt động xây dựng bao gồm:

a) Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh độc lập hoạt động về tư vấn xây

dựng, thi công xây dựng theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;

b) Các tổ chức khác như Hợp tác xã, Viện nghiên cứu, các Trường chuyên nghiệp, các Trung tâm,... được thành lập theo quy định của pháp luật, có chức năng hoạt động kinh doanh độc lập về tư vấn xây dựng, thi công xây dựng;

2. Các nội dung thông tin do tổ chức cung cấp là những nội dung liên quan trực tiếp đến hoạt động về tư vấn xây dựng, thi công xây dựng mà tổ chức đó thực hiện.

3. Các thông tin về tổ chức hoạt động xây dựng được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng là một trong những cơ sở để chủ đầu tư tham khảo về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu trong quá trình lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu tư vấn xây dựng và thi công xây dựng.

4. Mọi tổ chức, cá nhân có thể tìm kiếm, truy cập thông tin miễn phí trên Trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng nhằm phục vụ cho công việc lựa chọn nhà thầu; liên danh, liên kết, hợp đồng hợp tác kinh doanh để thực hiện tư vấn xây dựng, thi công xây dựng cũng như phục vụ cho công tác quản lý của mình.

Điều 4. Nội dung thông tin do tổ chức hoạt động tư vấn xây dựng cung cấp

1. Tên đơn vị:

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số điện thoại:....
Số fax:..... Website:.....

3. Địa chỉ Văn phòng đại diện, Văn phòng chi nhánh (nếu có):

4. Quyết định thành lập, số:.... ngày:..., do cấp nào quyết định:.....

5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số...., ngày cấp...., cơ quan cấp...

6. Các lĩnh vực hoạt động tư vấn xây dựng, như: (khảo sát, lập dự án, thiết kế, quản lý dự án, tư vấn giám sát, kiểm định chất lượng,...):

7. Số liệu về tài chính (trong 3 năm gần nhất):

a) Vốn điều lệ:

b) Doanh thu theo từng lĩnh vực hoạt động tư vấn xây dựng (khảo sát, lập dự án, thiết kế, quản lý dự án, tư vấn giám sát, kiểm định chất lượng,....)

8. Số lượng cán bộ, công nhân viên của tổ chức (kể cả số người ký hợp đồng lao động có thời hạn) thực hiện công việc liên quan đến hoạt động tư vấn xây dựng:

- Tổng số: người

Trong đó:

+ Trên đại học các loại:

+ Đại học các loại:

+ Cao đẳng, trung cấp các loại;

Trong đó số lượng và kinh nghiệm của những người chủ nhiệm, chủ trì các loại:

9. Có hệ thống quản lý chất lượng:

10. Các công trình tiêu biểu đã tham gia thiết kế một phần hoặc toàn bộ công trình theo hình thức tổng thầu hoặc thầu chính trong 10 năm gần nhất. Mỗi loại kê khai tối đa 3 công trình theo các tiêu chí sau:

- Tên công trình:
- Quy mô công trình:
- Địa điểm xây dựng:
- Chủ đầu tư:

11. Những công trình đang thực hiện

12. Nêu những lĩnh vực thuộc thế mạnh của tổ chức:

13. Thống kê những công trình được giải thưởng (tối đa 3 công trình cho mỗi loại):

14. Thống kê những vi phạm do hoạt động tư vấn xây dựng gây ra:

Điều 5. Nội dung thông tin do tổ chức hoạt động thi công xây dựng cung cấp

1. Tên đơn vị:
2. Địa chỉ trụ sở chính: Số điện thoại: Số fax:..... Website:.....
3. Địa chỉ Văn phòng đại diện, Văn phòng chi nhánh (nếu có):
4. Quyết định thành lập, số:....., ngày....., do cấp nào quyết định:.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số....., ngày cấp...., cơ quan cấp....

6. Các lĩnh vực hoạt động thi công xây dựng, (dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật):

7. Số liệu về tài chính (trong 3 năm gần nhất):

a) Vốn điều lệ:

b) Doanh thu theo lĩnh vực hoạt động thi công xây dựng (dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật):

c) Lợi nhuận:

8. Số lượng cán bộ, công nhân viên (kể cả số người ký hợp đồng lao động có thời hạn) thực hiện công việc liên quan đến hoạt động thi công xây dựng:

- Tổng số: người

Trong đó:

+ Số lượng và kinh nghiệm của chỉ huy trưởng công trường:

+ Số lượng có trình độ đại học các loại trở lên:

+ Số lượng có trình độ cao đẳng, trung cấp các loại:

+ Số công nhân kỹ thuật lành nghề các loại đã được đào tạo:

9. Máy móc, thiết bị thi công chuyên dùng chủ yếu thuộc sở hữu của tổ chức:

10. Có hệ thống quản lý chất lượng:

11. Các công trình tiêu biểu đã thực hiện, trong đó nêu rõ những công trình

đã làm thầu chính, thầu phụ, hoặc tổng thầu trong 10 năm gần nhất. Mỗi loại kê khai tối đa 3 công trình theo các tiêu chí sau:

- Tên công trình:
- Quy mô công trình:
- Địa điểm xây dựng:
- Thời gian xây dựng:
- Chủ đầu tư:

12. Những công trình đang thực hiện:

13. Nêu những lĩnh vực thuộc thế mạnh của tổ chức:

14. Các công trình được giải thưởng:

15. Những vi phạm do hoạt động thi công xây dựng gây ra:

Điều 6. Cung cấp và đăng tải thông tin

1. Cung cấp thông tin:

a) Người đứng đầu các tổ chức tham gia hoạt động xây dựng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 3 của Quy định này khi cung cấp thông tin để đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng phải đảm bảo trung thực, chính xác và phải ghi rõ họ tên, chức danh, địa chỉ nơi đặt trụ sở làm việc của tổ chức.

b) Khuyến khích các Hội nghề nghiệp, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Xây dựng khi phát hiện các thông tin không chính xác do các tổ chức tham gia hoạt

động xây dựng cung cấp trên Trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng.

c) Việc cung cấp thông tin được thực hiện theo các hình thức sau:

- Gửi văn bản thông qua bưu điện hoặc gửi trực tiếp

- Hình thức khác: Truy cập trực tiếp/ thư điện tử/fax/gửi qua bưu điện,...

d) Địa chỉ nhận thông tin:

- Vụ Xây lắp - Bộ Xây dựng: 37 Lê Đại Hành, Hà Nội

- Fax: 04-9762153

- E-mail: xaylap@moc.gov.vn

- Truy cập trực tiếp: <http://doanhnghiep.xaydung.gov.vn>

2. Đăng tải thông tin:

a) Việc thu thập dữ liệu bằng các hình thức nêu tại điểm c khoản 1 Điều này;

b) Xử lý thông tin và nạp dữ liệu vào Hệ thống.

3. Thời hạn cập nhật thông tin:

a) Định kỳ hàng năm tổ chức hoạt động xây dựng có trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định của Quy định này;

b) Khi có thay đổi các thông tin nêu tại Điều 4 và Điều 5 của Quy định này, chậm nhất 30 ngày kể từ ngày thay đổi thông tin, tổ chức hoạt động xây dựng có trách nhiệm cung cấp thông tin kịp thời để điều chỉnh các thông tin đã đăng tải.

Chương 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan

1. Bộ Xây dựng chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện:

a) Tiếp nhận và đăng tải thông tin do các tổ chức hoạt động xây dựng cung cấp;

b) Trên cơ sở thông tin về năng lực của các tổ chức hoạt động xây dựng; căn cứ vào một số tiêu chí: như doanh thu, kinh nghiệm, chất lượng công trình, sản phẩm thực hiện, các chuyên ngành sâu, các công trình tiêu biểu v.v.... để hàng năm tổ chức đánh giá, bình chọn, xếp hạng năng lực tổ chức hoạt động xây dựng và công bố công khai kết quả bình chọn;

c) Thường xuyên theo dõi, quản lý, kiểm tra việc truy cập, khai thác và vận hành thông tin về năng lực của các tổ chức hoạt động xây dựng qua Trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng.

2. Các Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh phối hợp với Bộ Xây dựng để cung cấp thông tin có liên quan về:

a) Tổ chức hoạt động xây dựng thuộc quyền quản lý;

b) Vi phạm của các tổ chức hoạt động xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng thuộc quyền quản lý;

c) Vi phạm của các tổ chức hoạt động

xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn địa phương.

3. Các tổ chức tham gia hoạt động xây dựng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời và trung thực thông tin về năng lực và hoạt động của mình theo quy định của Quy định này và chịu trách nhiệm về những thông tin do mình cung cấp.

Điều 8. Kiểm tra và xử lý vi phạm

1. Bộ Xây dựng là đầu mối chủ trì phối hợp cùng các Bộ, ngành, địa phương, Hội nghề nghiệp để xử lý thông tin trong quá trình thực hiện việc đăng tải thông tin về năng lực và hoạt động xây dựng của tổ chức vào Trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng.

2. Sở Xây dựng giúp UBND cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan theo chức năng kiểm tra việc cung cấp thông tin của các tổ chức hoạt động xây dựng trên địa bàn và thông báo kịp thời cho Bộ Xây dựng.

3. Các tổ chức hoạt động xây dựng nếu vi phạm trong hoạt động xây dựng hoặc cung cấp thông tin không trung thực sẽ bị đưa vào danh sách các tổ chức hoạt động xây dựng vi phạm và thông báo trên Trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Cao Lại Quang